TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 12 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trung; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa*:* Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Hữu P; Sinh ngày 24/4/1969; Nơi sinh: Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Hữu P1 và con bà Đỗ Thị P2 (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, có 01 con sinh năm 2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/5/2019 Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 đi từ thôn B, xã K, huyện B vào thị trấn K để gặp bạn tại quán cà phê Thiên T thuộc tổ dân phố M, thị trấn K, huyện B. Tại đây, P gặp bạn tên Ba D và hẹn nhau lên xã S để D trả lại chiếc đồng hồ, sau đó Ba D đi trước. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P điều khiển xe đi lên xã S để tìm Ba D nhưng không gặp. Lúc này, có một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho P rủ lên nhà chơi, P đồng ý, khi P đi trên đường đến thôn B, xã S thì gặp T nên T dẫn P vào nhà một bỏ hoang tại thôn B, xã S, huyện B. Sau đó, T và P cùng nhau sử dụng ma túy đá do T chuẩn bị trước và P đưa cho T 200.000 đồng. T hỏi P có mua thêm ma túy về sử dụng không, P nói không có tiền, T nói gói ma túy trị giá 200.000đ, khi nào có tiền thì trả, P đồng ý. T bỏ gói ma túy vào gói thuốc lá hiệu 555 của P, P lấy gói thuốc bỏ vào túi quần và điều khiển xe đi về. Khi đi đến tổ dân phố M, thị trấn K thì bị Công an huyện Krông Bông bắt quả tang thu giữ một gói nilon trong suốt, kích thước 02cm x 03cm đã được hàn kín chứa một lượng chất rắng dạng tinh thể không màu.

Vật chứng thu giữ:

- Một gói nilon (kích thước 032cm x 03cm) trong suốt có chứa chất rắn dạng tinh thể không màu. Tại bản kết luận giám đ ịnh số 445/GĐMT-PC09 ngày 03/6/2019 của phòng k ỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk , kết luận: ***Chất rắn màu trắng đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2918 gam, loại Methamphetamine***. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2214 gam.

- Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 547K1-272.71, trị giá 14.400.000 đồng. Chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu chung của Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị L.

- Một gói thuốc lá hiệu 555, bên trong có 10 điếu thuốc lá cùng nhãn hiệu.

- Một điện thoại di động hiệu Samsung, ngày 12/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho Nguyễn Hữu P là chủ sở hữu, do không liên quan đến vụ án.

- Bộ đồ dùng sử dụng ma túy đá, gồm: 01 ống bằng thủy tinh có đường kính 0,5cm, dài 17cm, một đầu được uốn cong; 02 ống nhựa dạng ruột gà dài 12cm; 01 thanh kim loại nhỏ dài 07cm.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa Nguyễn Hữu P đi xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, kết quả cho thấy Nguyễn Hữu P dương tính với Methamphetamine (ma túy đá).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT- HS ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/5/2019.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,2214 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong; Một gói thuốc lá hiệu 555 và 10 điếu thuốc lá cùng loại; Bộ đồ dùng sử dụng ma túy đá, gồm: 01 ống bằng thủy tinh có đường kính 0,5cm, dài 17cm, một đầu được uốn cong; 02 ống nhựa dạng ruột gà dài 12cm; 01 thanh kim loại nhỏ dài 07cm.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 thuộc sở hữu chung của Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị L. Việc bị cáo Phát tự ý sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì bà L không biết nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71, ½ giá trị còn lại trả cho bà Nguyễn Thị L.

Đối với người tên T, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được là ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục điều tra hành vi của T, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Hữu P đồng ý với lời luận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: Do đã nghiện ma túy nhiều năm, vào khoảng 10 giờ ngày 29/5/2019 bị cáo Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 đi từ thôn B, xã K vào thị trấn K để gặp bạn tại quán cà phê Thiên T. Tại đây, P gặp bạn tên Ba D và hẹn nhau lên xã S để D trả lại

chiếc đồng hồ, sau đó Ba D đi trước. Sau đó, P điều khiển xe đi lên xã S để tìm Ba D nhưng không gặp. Lúc này, có một người đàn ông tên T gọi điện thoại cho P rủ lên nhà chơi, P đồng ý, trên đường đi đến thôn B, xã S thì gặp T nên T dẫn P vào nhà một bỏ hoang tại thôn B, xã S, huyện B. Tại đây, T và P cùng nhau sử dụng ma túy đá do T chuẩn bị trước và P đưa cho T 200.000 đồng. T bán nợ cho P gói ma túy trị giá 200.000đ, khi nào có tiền thì trả, P đồng ý. T bỏ gói ma túy vào gói thuốc lá hiệu 555 của P, P lấy gói thuốc bỏ vào túi quần và điều khiển xe đi về. Khi đi đến tổ dân phố M, thị trấn K thì bị Công an huyện Krông Bông bắt quả tang thu giữ một gói ma túy có trọng lượng 0,2918 gam, qua giám định là ma túy có chứa Methamphetamine, chất nằm trong danh mục Chính phủ cấm lưu hành. Bị cáo mua ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*.

c. *"Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội, hình vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Để có tiền mua ma túy nhiều người sẵn sàng sử dụng mọi thủ đoạn như: Trộm cắp, cướp giật, giết người với mục đích để có tiền mua ma túy, sau khi sử dụng ma túy đã có nhiều trường hợp gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh, tạo ra ảo giác, không làm chủ được bản thân nên có những hành vi gây mất trật tự an ninh xã hội và hành động vi phạm pháp luật. Tệ nạn ma tuý làm ảnh hưởng đến các

chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã và đang có nhiều chủ trương chính sách để bài trừ tệ nạn ma túy. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma tuý tại nơi cư trú nói riêng và trong cả nước nói chung. Mặc dù bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy trái phép thì đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp pháp luật để cố ý phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt, từ năm 1988 đến năm 1991 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Trạm Ra Đa 26, Trung đoàn 293 Sư đoàn 361 Bộ tư lệnh Phòng không không quân (Cầu Diễn – Hà Nội), có cha là Nguyễn Hữu P1 được Nhà nước công nhận là Thương binh loại A, thương tật hạng 4/4, được nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng ba. Căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề

nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: là 0,2981 gam Methamphetamine. Sau giám định còn lại 0,2214 gam đã được niêm phong và Bộ đồ dùng sử dụng ma túy đá, gồm: 01 ống bằng thủy tinh có đường kính 0,5cm, dài 17cm, một đầu được uốn cong; 02 ống nhựa dạng ruột gà dài 12cm; 01 thanh kim loại nhỏ dài 07cm là những vật cấm lưu hành; Một gói thuốc lá hiệu 555 và 10 điếu thuốc lá cùng loại là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 trị giá 14.400.000đ, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu chung của Nguyễn Hữu P và Nguyễn Thị L, việc bị cáo P tự ý sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy trái phép thì bà L hoàn toàn không biết nên cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bà L là đồng sở hữu và có nguyện vọng được nộp ½ giá trị chiếc xe là 7.200.000đ để nhận lại chiếc xe. HĐXX xét thấy nguyện vọng của bà L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/5/2019.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,2214 gam Methamphetamine đã được niêm phong và Bộ đồ dùng sử dụng ma túy đá, gồm: 01 ống bằng thủy tinh có đường kính 0,5cm, dài 17cm, một đầu được uốn cong; 02 ống nhựa dạng ruột gà dài 12cm; 01 thanh

kim loại nhỏ dài 07cm; Một gói thuốc lá hiệu 555 và 10 điếu thuốc lá cùng loại, là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là ½ giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71. Chấp nhận bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu trách nhiệm nộp số tiền trên. Tiếp tục tạm giữ chiếc mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 để bảo đảm thi hành án.

Sau khi bà L thực hiện nộp đủ số tiền 7.200.000đ, Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông thực hiện việc trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-272.71 cùng giấy tờ liên quan gồm: một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, một bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Nguyễn Hữu P cho bà Nguyễn Thị L. Trường hợp bà L không nộp tiền, Chị cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1 -272.71 tại thời điểm bán tài sản, để nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho bà Nguyễn Thị L ½ giá trị còn lại.

Chi tiết được ghi cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Hồi